

Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Nguyễn Văn Chất.

**Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:** Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 280/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2024 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 250/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc:

1. Chị Đoàn Thị Thu T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số B Đ, khu C, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

2. Anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1984; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Australia. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người được anh H ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Bà Đinh Thị L, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Đoàn Thị Thu T, anh Phạm Mạnh H và các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thu T và anh Phạm Mạnh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B vào ngày 17/3/2017. Sau khi kết hôn, anh H sang Australia sinh sống và làm việc. Thời gian đầu, chị T và anh H vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Sau đó

khoảng 01 năm thì anh chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, anh chị không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong công việc cũng như cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nay chị T và anh H đều xác định vợ chồng đã sống xa nhau thời gian dài, tình cảm không còn nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị T và anh H không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H đều xác định không có nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, chị T, anh H vắng mặt, đều có quan điểm xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Đoàn Thị Thu T và anh Phạm Mạnh H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

#### **[1]. Về tố tụng:**

[1.1] Chị Đoàn Thị Thu T hiện đang sinh sống tại phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Anh Phạm Mạnh H hiện đang sinh sống và làm việc tại Australia, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Các tài liệu anh Phạm Mạnh H gửi về gồm Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền đều có xác nhận của Đ tại Australia nên được xác định là hợp pháp.

[1.3] Tại phiên họp, chị T, anh H vắng mặt, đều có đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

## **[2]. Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thu T và anh Phạm Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B vào ngày 17/3/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị T và anh H đều xác định vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ, quan tâm nhau trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nay chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T và anh H là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh H xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì những lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Thu T và anh Phạm Mạnh H.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Thu T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên

lai thu số 0000742 ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Văn Chất**